

Số: TVHN-327 /DBQG

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

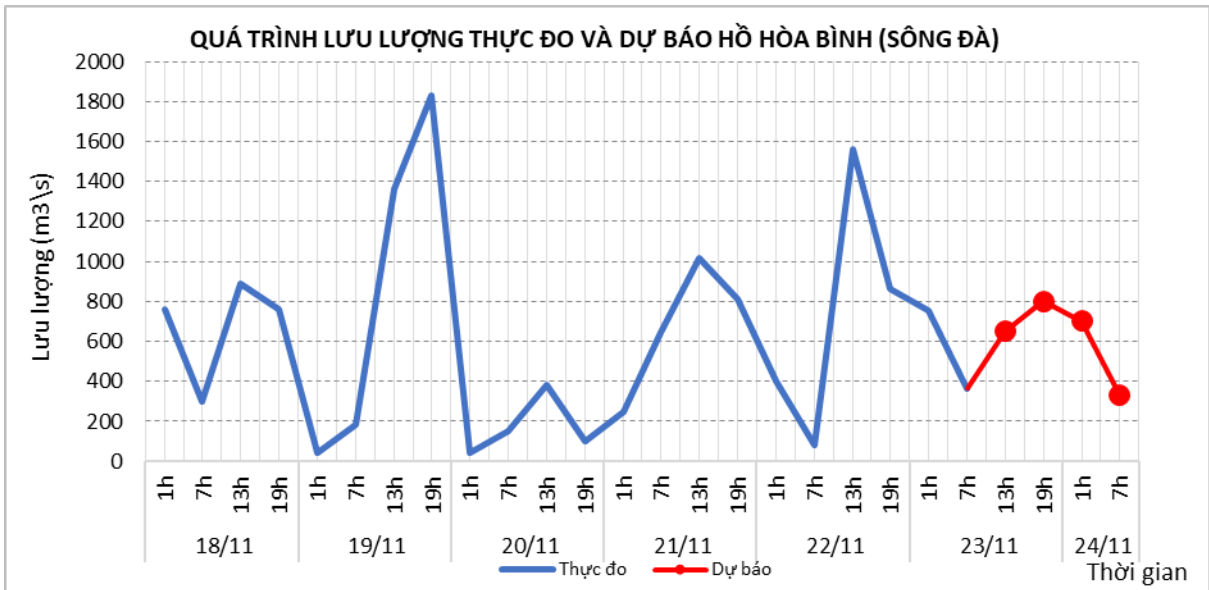
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

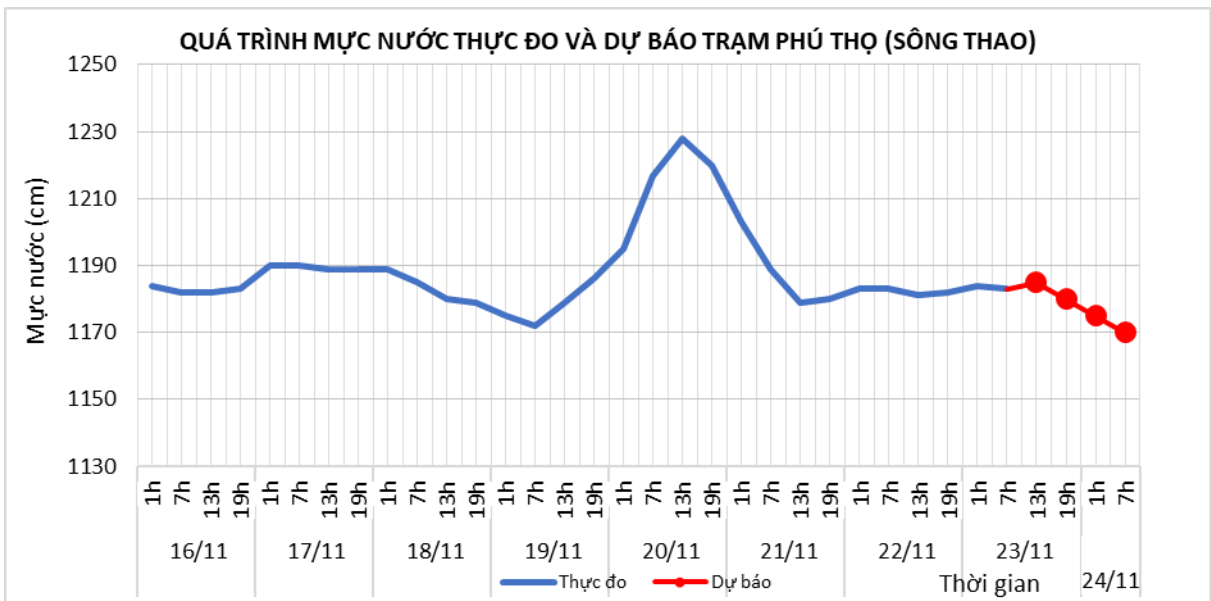
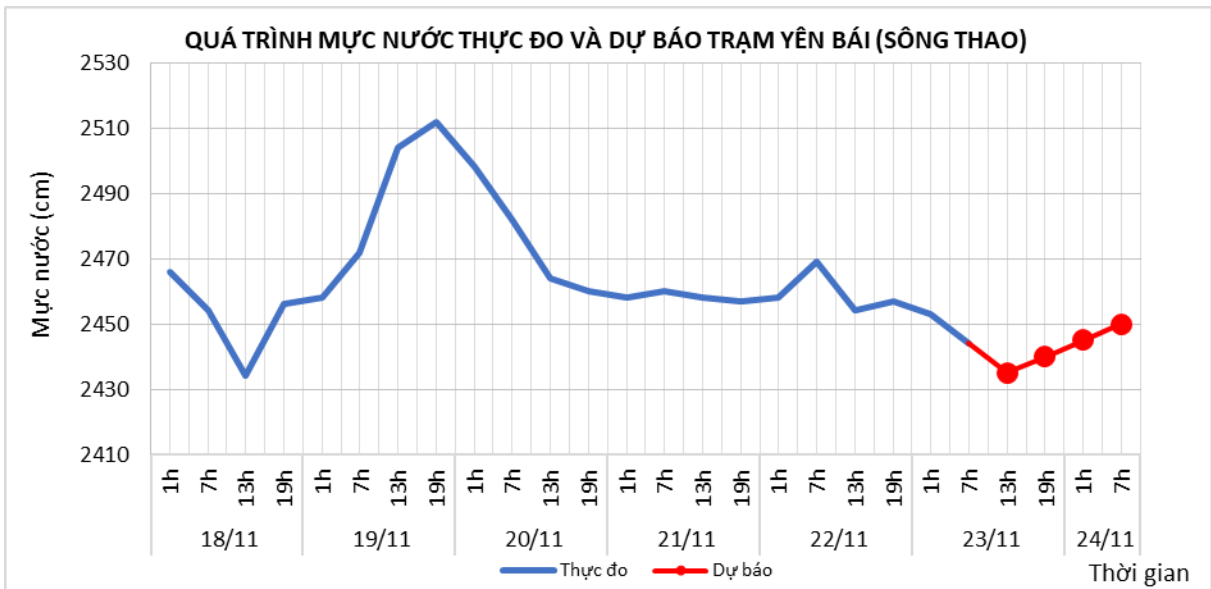
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



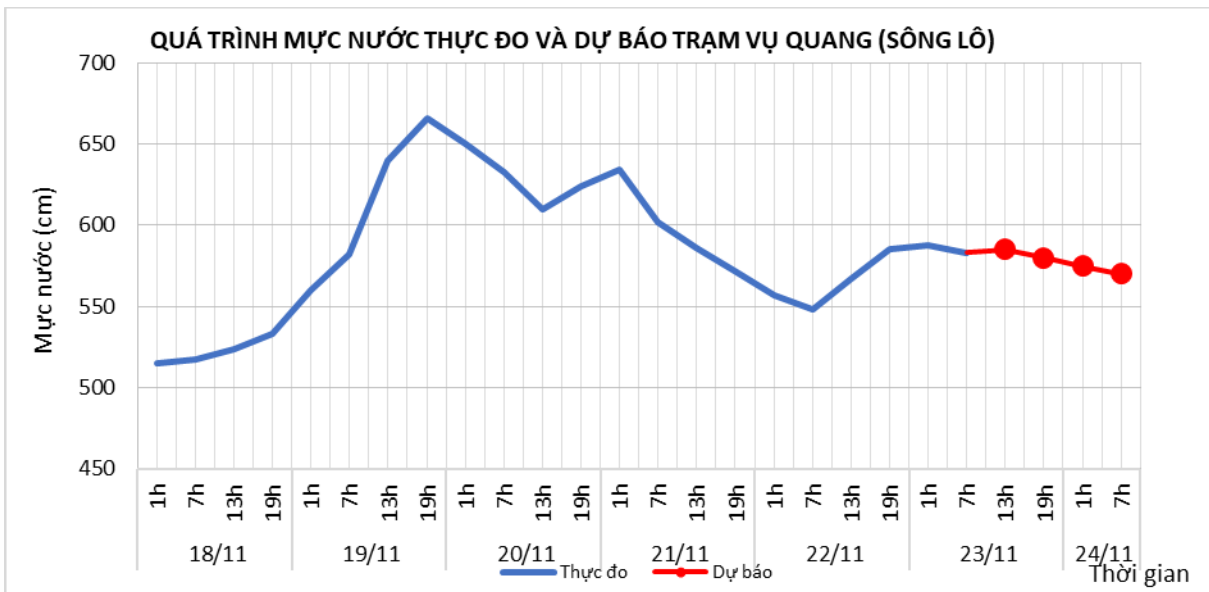
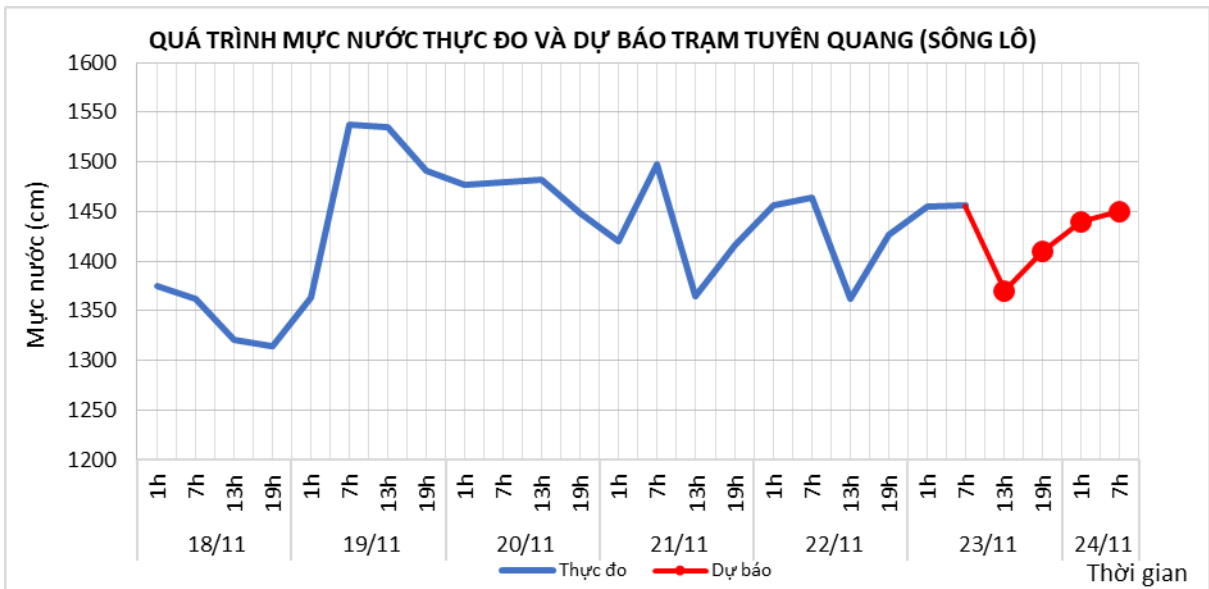
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi chậm theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

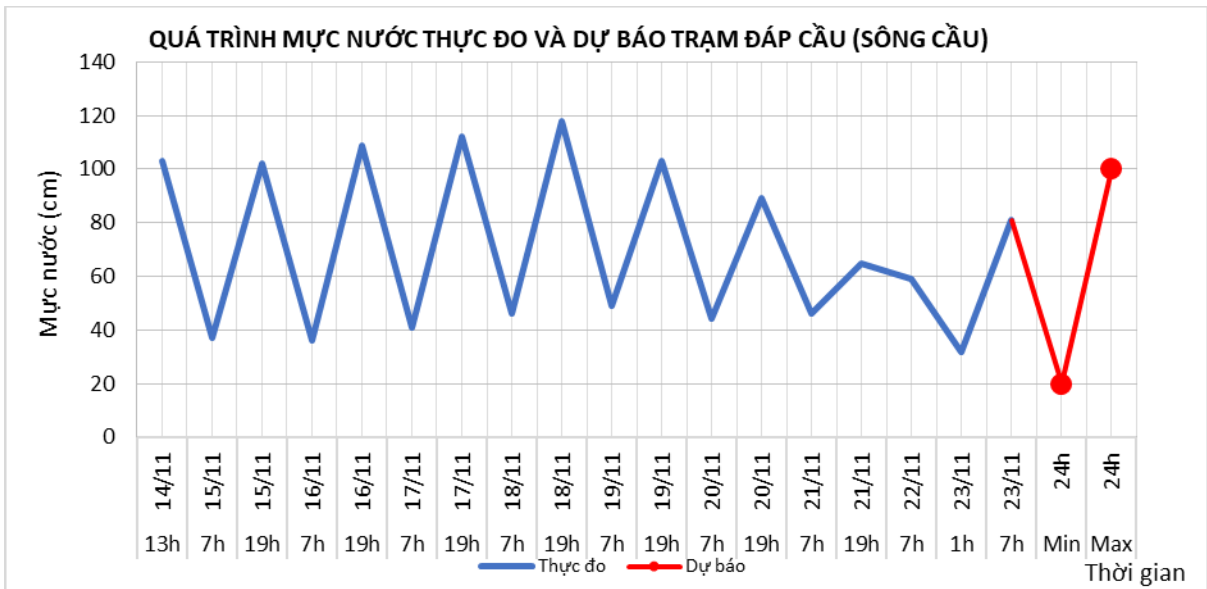
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



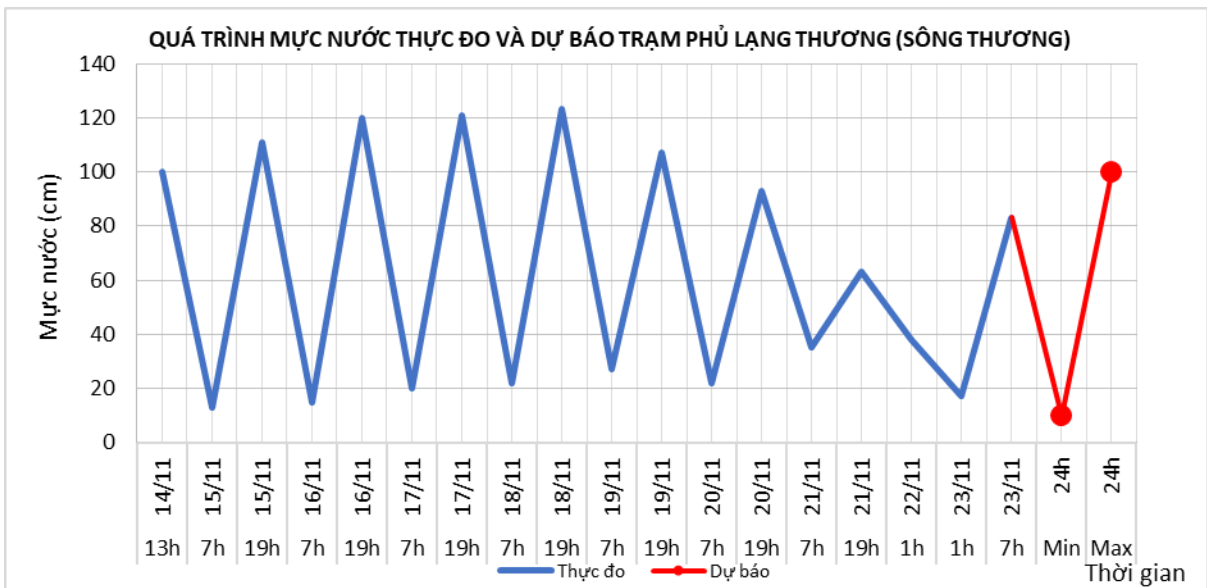
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



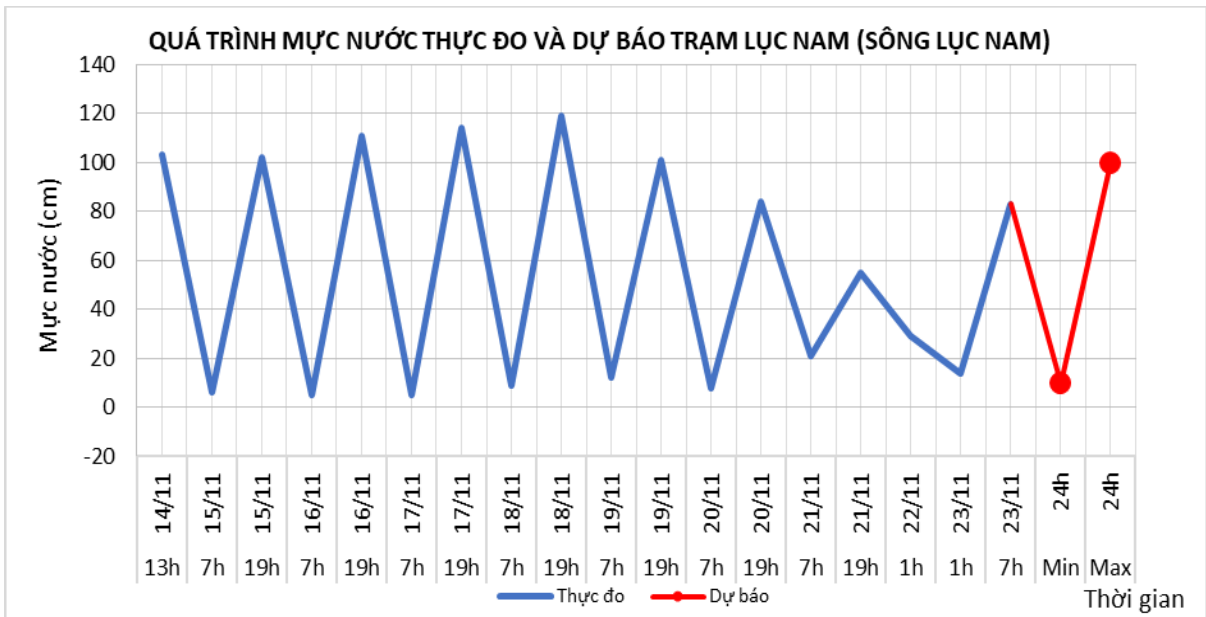
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

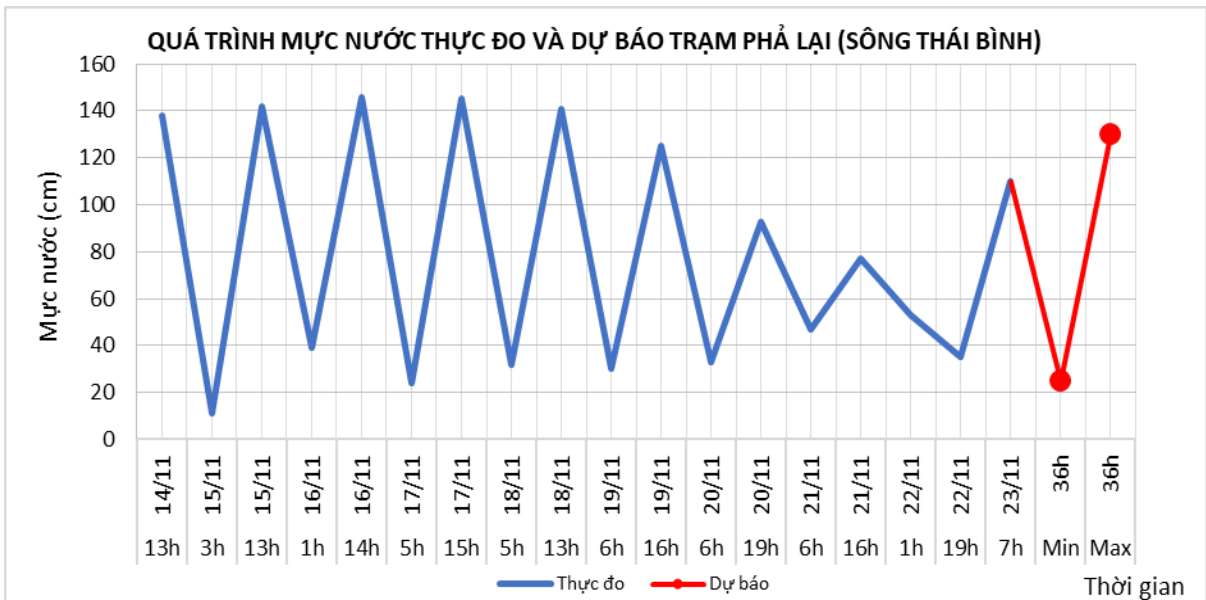
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 0,35m, mức nước thấp nhất là 1,10m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 0,25m và thấp nhất ở mức 1,30m.



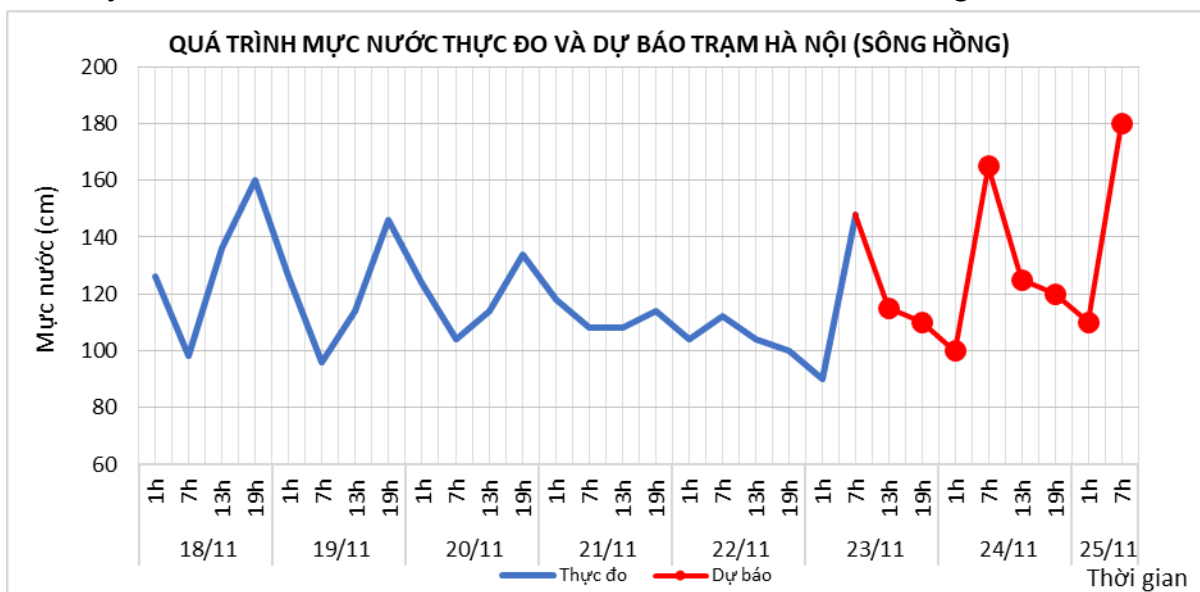
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/23/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,48m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/25/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,80m.



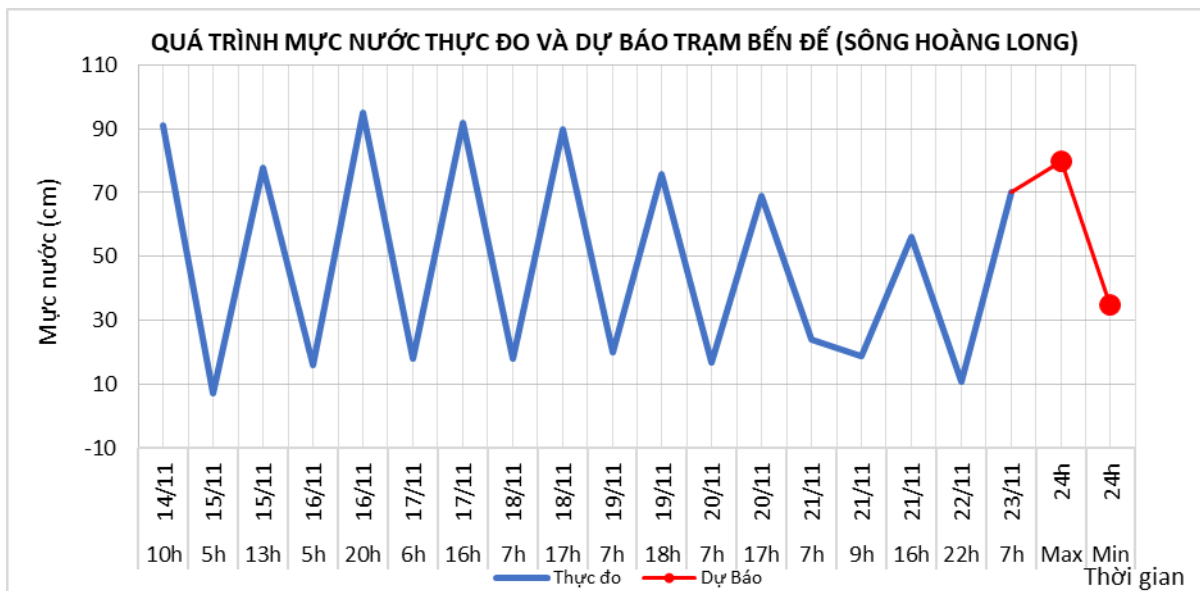
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

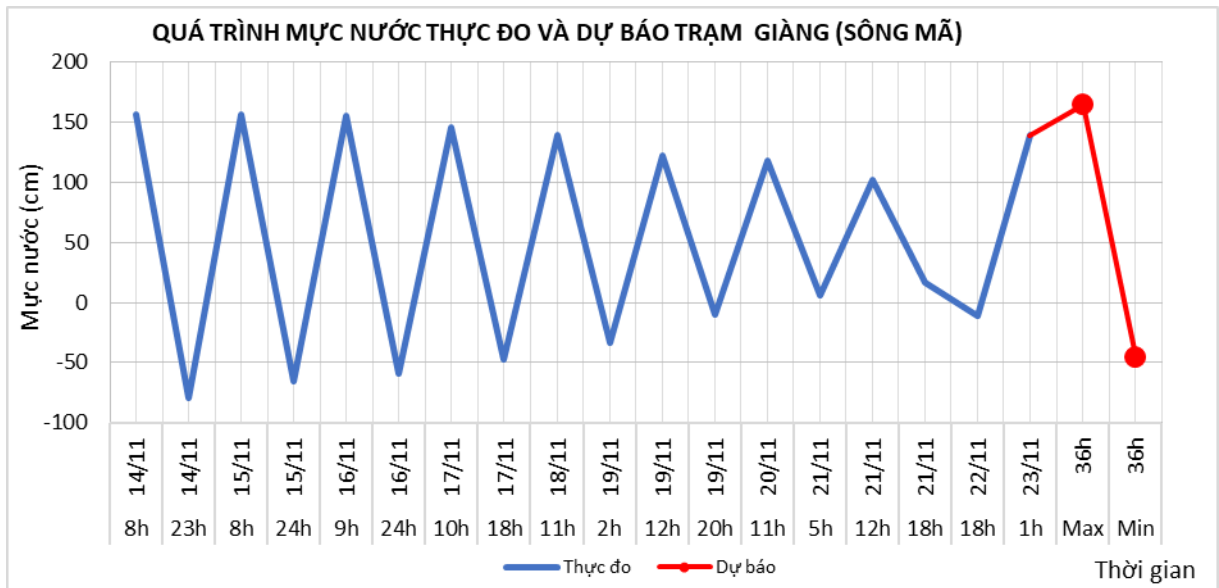
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



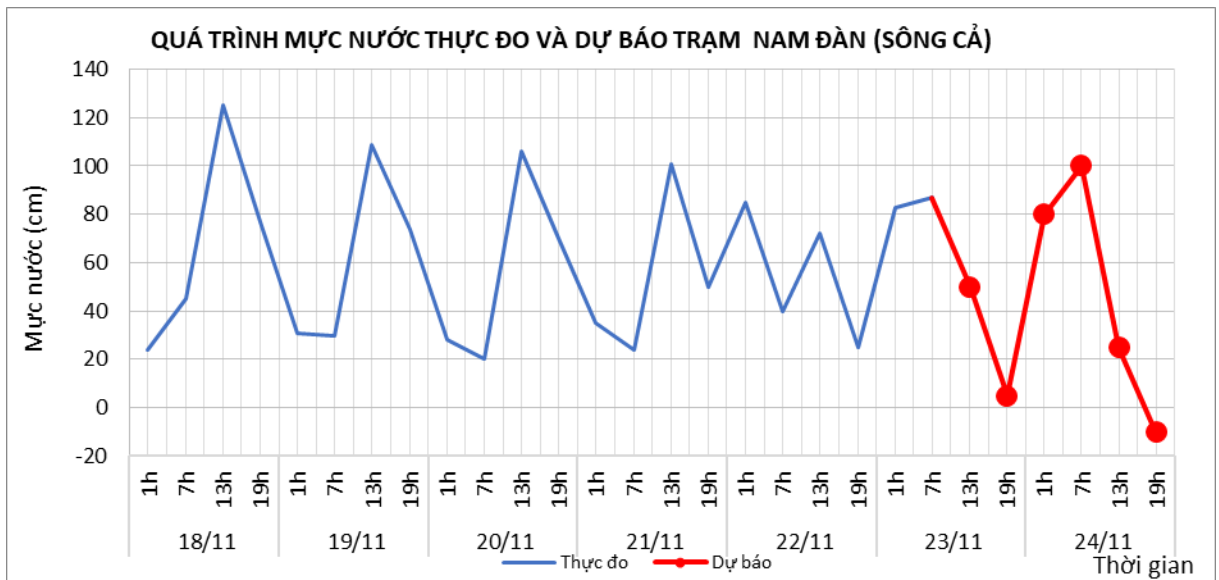
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



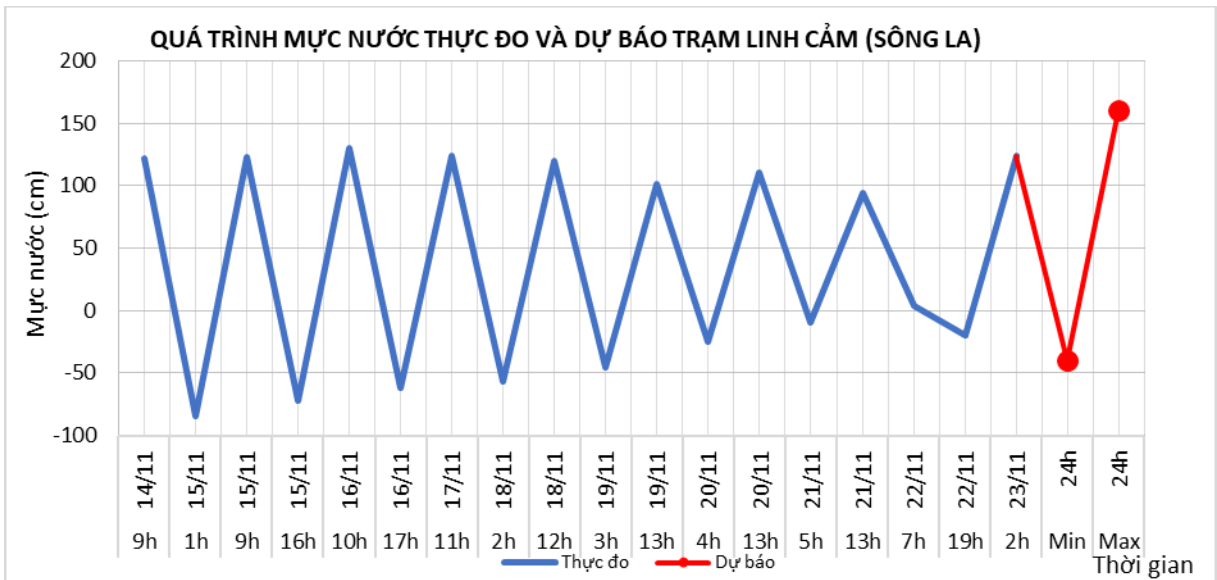
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

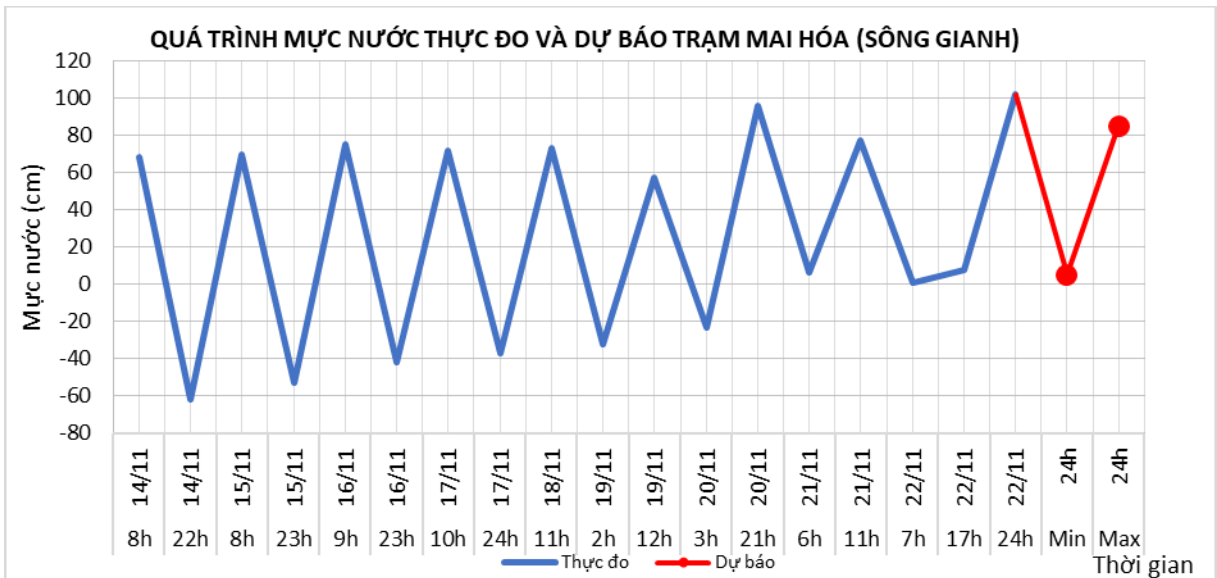
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



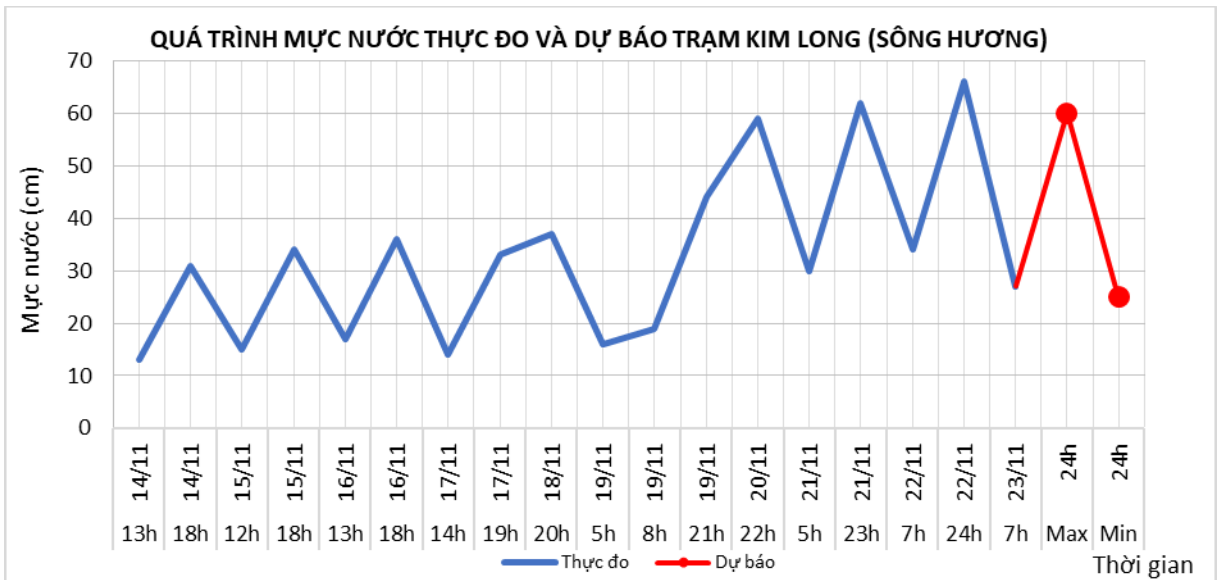
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động theo điều tiết hồ chứa



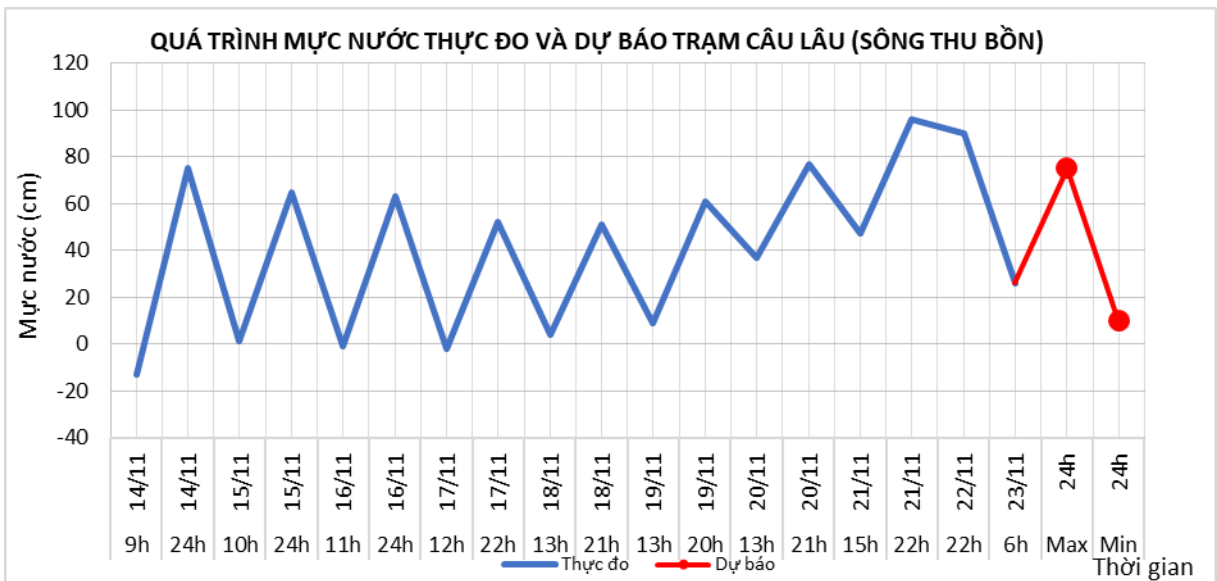
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



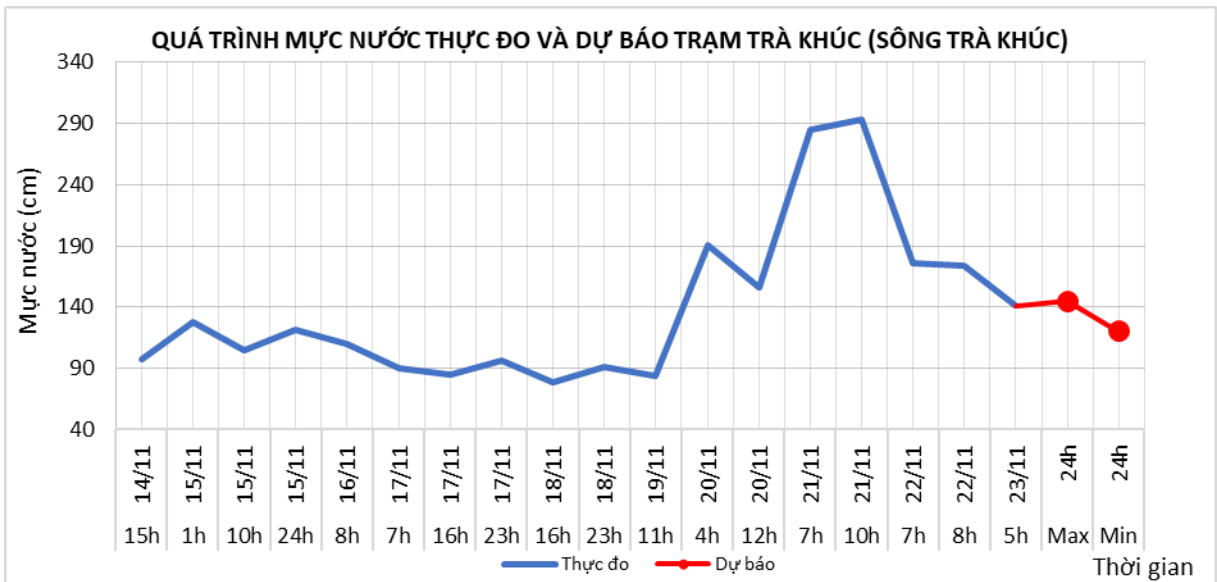
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Kiến Giang (Quảng Bình) đã đạt đỉnh và đang xuống; đỉnh lũ tại Lệ Thủy 1,39m (15h/22/11), trên BĐ1 0,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Kiến Giang tiếp tục xuống; các sông khác mực nước biến đổi chậm

7. Khu vực Nam Trung Bộ

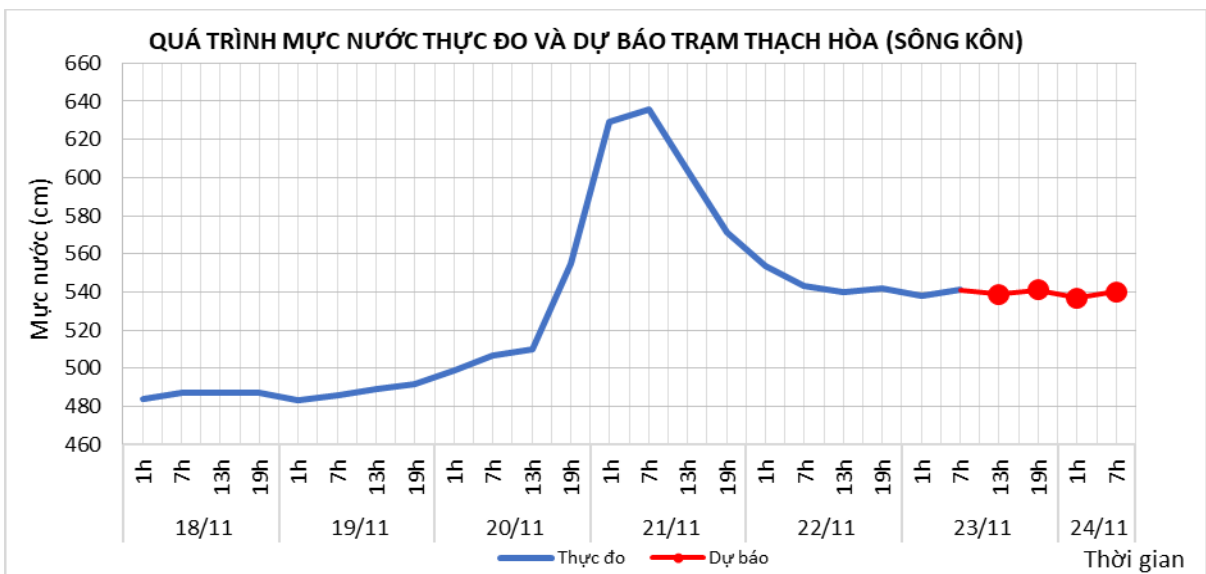
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động.



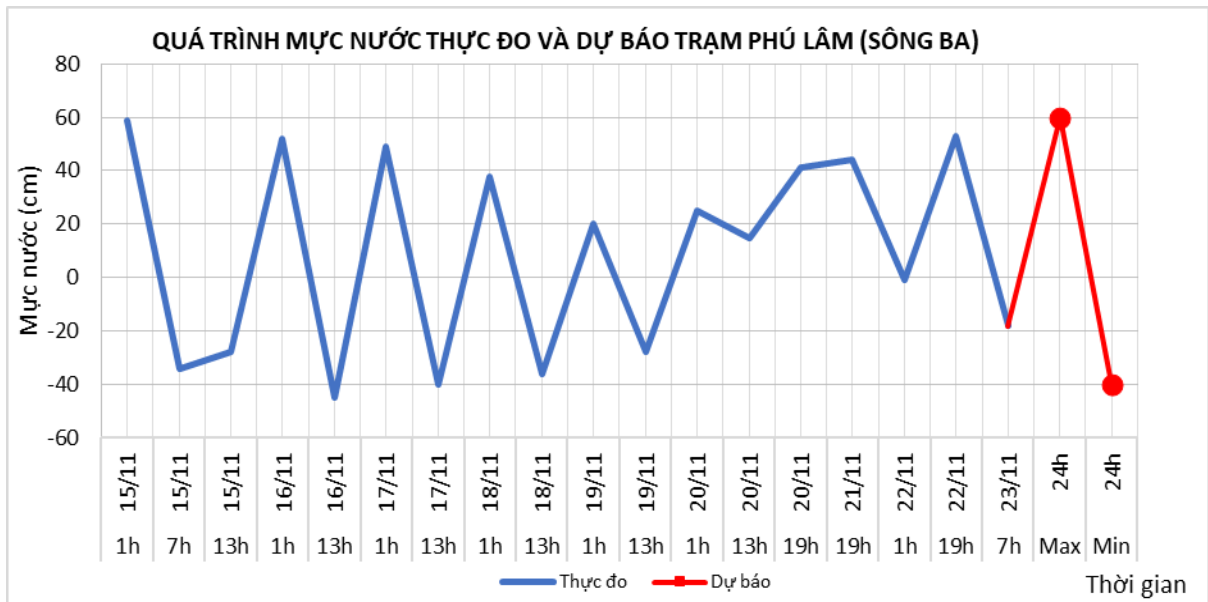
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu xuống chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên thượng nguồn sông Ba xuống dần; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



8. Khu vực Tây Nguyên

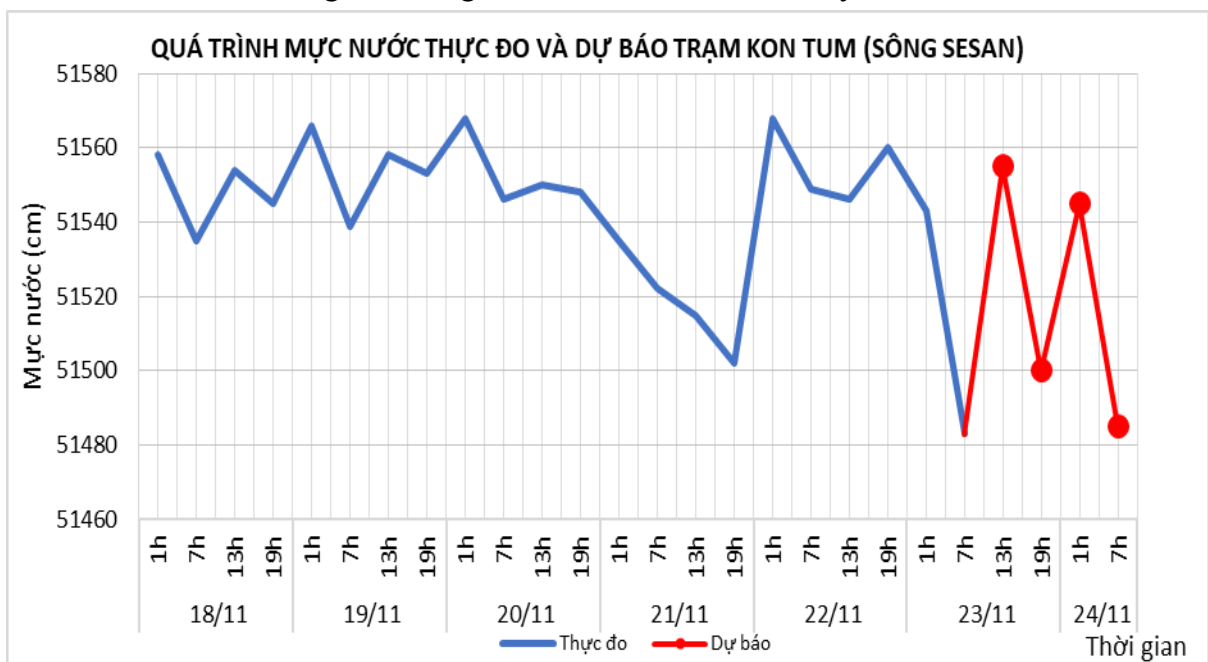
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



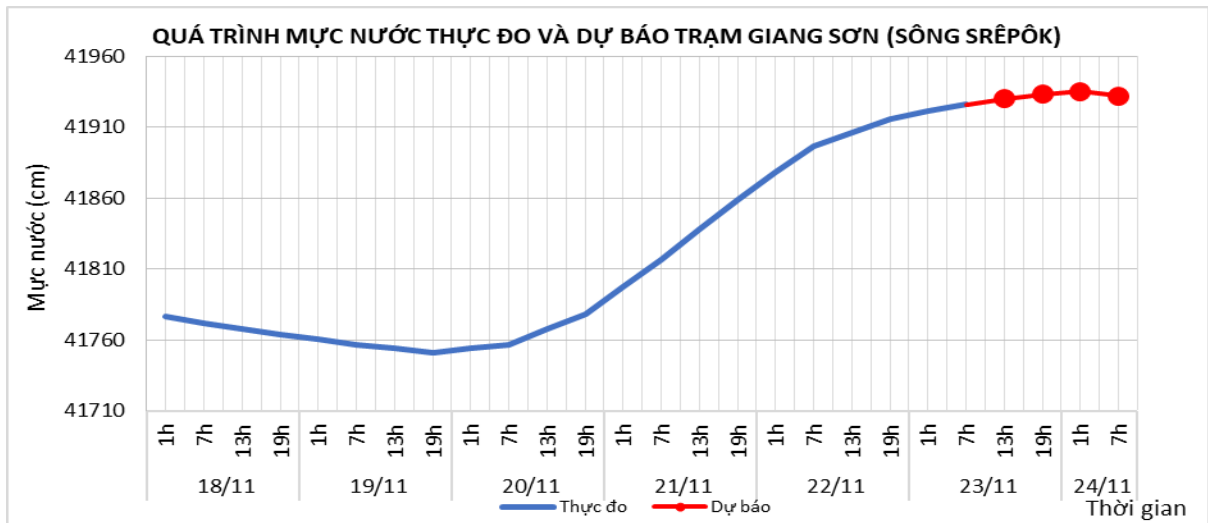
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana lên; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Sông Đắk Nông mức nước dao động lên mức xấp xỉ BĐ2 do chịu ảnh hưởng công trình thi công phía hạ lưu. Các sông khác mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.

Cảnh báo:

9. Khu vực Nam Bộ

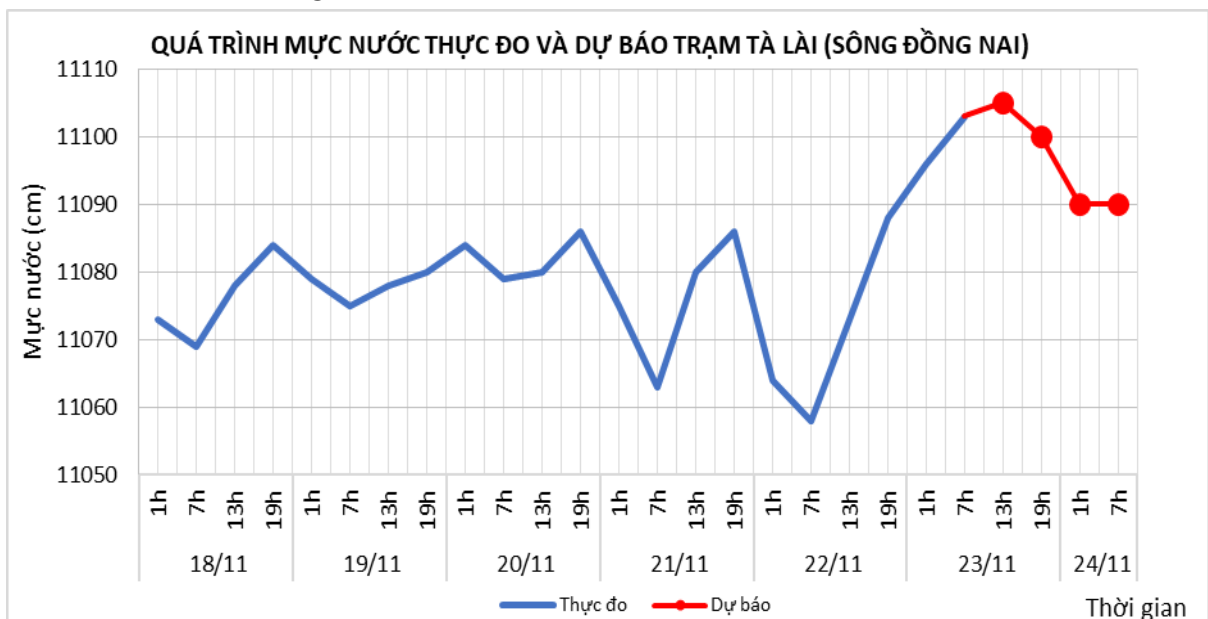
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



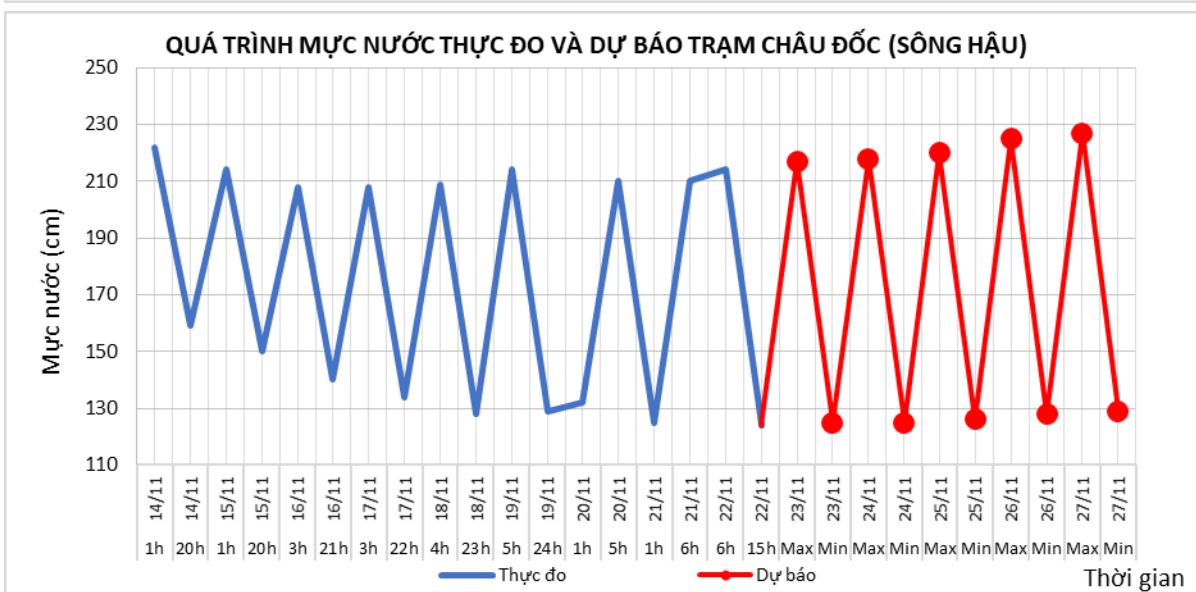
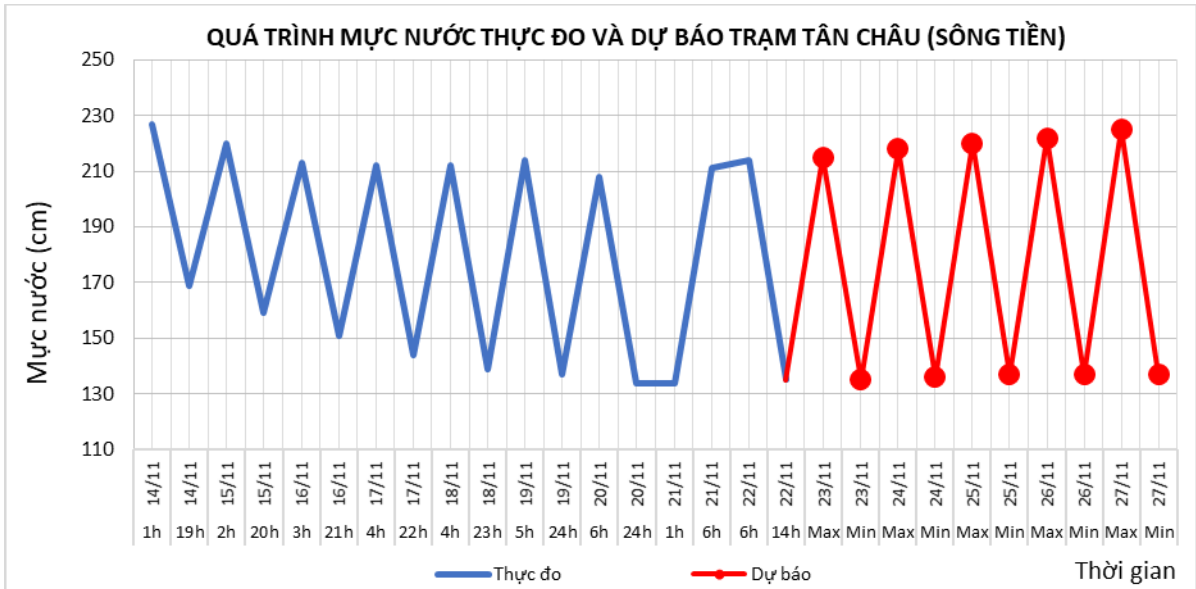
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 22/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,14m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,14m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 27/11 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,25m; tại Châu Đốc ở mức 2,27m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-22/11	19h-22/11	1h-23/11	7h-23/11	13h-23/11		19h-23/11		1h-24/11		7h-24/11		13h-24/11		19h-24/11		1h-25/11		7h-25/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1562	862	756	365	650	↑	800	↑	700	↓	330	↓								
Thao	Yên Bái	2454	2457	2453	2444	2435	↓	2440	↑	2445	↑	2450	↑								
Thao	Phú Thọ	1181	1182	1184	1183	1185	↑	1180	↓	1175	↓	1170	↓								
Lô	Tuyên Quang	1362	1427	1455	1456	1370	↓	1410	↑	1440	↑	1450	↑								
Lô	Vụ Quang	567	585	588	583	585	↑	580	↓	575	↓	570	↓								
Hồng	Hà Nội	104	100	90	148	115	↓	110	↓	100	↓	165	↑	125	↓	120	↓	110	↓	180	↑
Cả	Nam Đàn	72	25	83	87	50	↓	5	↓	80	↑	100	↑	25	↓	-10	↓				
Kôn	Thanh Hòa	540	542	538	541	539	↓	541	↑	537	↓	540	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51546	51560	51543	51483	51555	↑	51500	↓	51545	↑	51485	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41908	41916	41921	41926	41930	↑	41933	↑	41935	↑	41932	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11073	11088	11096	11103	11105	↑	11100	↓	11090	↓	11090	⇒								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	81	↑	32	↓	100	↑	20	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	83	↑	17	↑	100	↑	10	↓
Lục Nam	Lục Nam	83	↑	14	↑	100	↑	10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	110	↑	35	↓	130	↑	25	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	70	↑	11	↓	80	↑	35	↑
Mã	Giàng (**)	139	↑	-11	↓	165	↑	-45	↓
La	Linh Cảm	124	↑	-20	↓	160	↑	-40	↓
Gianh	Mai Hóa	102	↑	8	↑	85	↓	5	↓
Hương	Kim Long	66	↑	27	↓	60	↓	25	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	90	↓	26	↓	75	↓	10	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	174	↓	141	↓	145	↓	120	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	53	↑	-18	↓	60	↑	-40	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo						Thực đo		Dự báo													
		22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11												
Sông Tiền	Tân Châu	214	↕	215	↕	218	↕	220	↕	222	↕	225	↕	135	↘	135	⇒	136	↕	137	↕	137	⇒	137	⇒
Sông Hậu	Châu Đốc	214	↕	217	↕	218	↕	220	↕	225	↕	227	↕	124	↕	125	↕	125	⇒	126	↕	128	↕	129	↕

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 24/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng